

Bản án số: 80/2017/HSST
Ngày 18- 9 -2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lục Văn Văn;

Ông Bùi Nguyên Thoại;

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đoàn Khánh Nguyệt là Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham
gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại Nhà văn hóa phường Bắc Cường, thành
phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
79/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Khánh D - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam

Sinh năm: 1992, tại huyện B- tỉnh Lào Cai.

ĐKKHKT : Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: xã Sơn H, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Tự do.

Tiền án : Không;

Tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 27/10/2015 bị cáo Ngô Khánh D bị đưa vào
Trung tâm chữa bệnh- giáo dục- lao động xã hội tỉnh Lào Cai để cai nghiện bắt buộc
với thời gian là 12 tháng, ngày 01/10/2016 chấp hành xong trở về địa phương.

Bố đẻ: Ngô Văn B , sinh năm 1967;

Trú tại: Xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai

Mẹ đẻ: Trần Thị L, sinh năm 1970.

Trú tại: phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo Ngô Khánh D bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai (có mặt).

- Người làm chứng: Anh Trần Minh T;

Địa chỉ: Tổ 33, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

17 giờ 30 phút ngày 5/6/2017, tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế L làm nhiệm vụ tại khu vực Bãi kiểm hóa B, khu kinh tế cửa khẩu K bắt quả tang Ngô Khánh D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Thu tại túi quần bò phía trước bên trái một vật màu đen, vỏ bằng nhựa dài 16cm, rộng 4,5cm, cao 3cm có một đầu có hai núm bằng sắt trên mặt có ký hiệu 928 TYPE (12000K VOLT). Một bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có chứa 20 gói giấy bạc màu trắng có đặc điểm giống nhau, bên trong đều chứa chất bột khô màu trắng đục, vón cục. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, trước sự chứng kiến của người làm chứng anh Trần Minh T, theo quy định của pháp luật.

Ngày 6/6/2017, Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Lào Cai đã ra quyết định trưng cầu giám định số 01 đối với vật chứng đã thu giữ. Tại biên bản mở niêm phong và trích mẫu giám định ngày 5/6/2017 đã xác định 20 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột khô màu trắng đục, vón cục có trọng lượng (Khối lượng) là 0,65 gam. Tiến hành trích 0,15 gam từ 0,65 gam để giám định. Số vật chứng còn lại được tái niêm phong trả lại cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 123/GĐMT ngày 6/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,65 (*Không phải sáu mươi lăm*) gam chất bột khô, màu trắng đục, vón cục là loại chất ma túy Heroine.

Heroine (Hêrôin) thuộc Danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Ngày 06/6/2017, Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Lào Cai đã khởi tố vụ án và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 04/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra quyết định trưng cầu giám định số 131 gửi Viện khoa học hình sự - Bộ công an yêu cầu giám định đối với công cụ hỗ trợ. Tại kết luận giám định số 3354/C54(P3) ngày 06/7/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: Mẫu vật màu đen có ký hiệu 12000K VOLT 928 TYPE gửi đến giám định là dùi cui điện do Trung Quốc sản xuất, thuộc công cụ hỗ trợ.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Khánh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Ngày 5/6/2017, Ngô Khánh D đi xe khách từ thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai lên thành phố Lào Cai mục đích đi làm kiếm tiền để tiêu. Trong lúc đi lang thang tại phường P thì gặp một đối tượng tên Tân là người quen cùng cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Lào Cai. Sau khi gặp nhau, Tân rủ Ngô Khánh D đi vào Bản P thuộc huyện B, tỉnh Lào Cai để lấy tiền, Ngô Khánh D đồng ý. Tân điều khiển xe máy vào khu vực km6, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai thì dừng xe ở ven đường và bảo Ngô Khánh D đứng ở ngoài đường chờ. Khoảng 15 phút sau, Tân quay lại và chở Ngô Khánh D sang khu vực cửa khẩu K. Trên đường đi đến khu vực gần cây xăng Hải Yến thuộc phường D, thành phố L thì Tân có đưa cho Ngô Khánh D một chiếc dùi cui điện ký hiệu 928 TYPE (12000K VOLT) màu đen nhờ cầm hộ và Ngô Khánh D đã cất chiếc dùi cui vào túi quần bên trái đang mặc. Tân chở Ngô Khánh D đến khu vực Bãi kiểm hóa B khu kinh tế cửa khẩu Kim T thuộc xã Đ, thành phố L thì dừng xe. Tại đây, Tân có đưa cho Ngô Khánh D một bao thuốc lá ký hiệu Thăng Long màu vàng nói “*Mang hàng vào đưa cho một người đàn ông rồi lấy một triệu năm trăm nghìn đồng*”, Ngô Khánh D đồng ý và Ngô Khánh D biết bên trong bao thuốc lá Thăng Long là ma túy nhưng không rõ số lượng là bao nhiêu. Sau khi Tân đưa Ngô Khánh D cầm bao thuốc lá Thăng Long cất vào trong túi quần dài bên trái đang mặc, rồi đi vào trong Bãi kiểm soát khu B của Khu kinh tế cửa khẩu K, thì bị lực lượng Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Lào Cai bắt giữ cùng tang vật.

Bản cáo trạng số 78/KSĐT ngày 08/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Ngô Khánh D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Ngô Khánh D có hành vi tàng trữ trái phép 0,65 gam Heroine(Hêrôin). Lời khai của bị cáo Ngô Khánh D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm

chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ngô Khánh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Khánh D từ 01(một) năm 06(sáu) tháng đến 02(hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,50 gam Heroine (Hêrôin) được tái niêm phong trong một bì thư; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng đã qua sử dụng; đối với 01 chiếc dùi cui điện do Trung Quốc sản xuất có ký hiệu 12000K VOLT 928 TYPE, màu đen là công cụ hỗ trợ giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai quản lý theo quy định. Ngoài ra, còn đề nghị tuyên án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai,vi phạm pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, biên bản niêm phong vật chứng, sơ đồ vị trí bắt quả tang, kết luận giám định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có

trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận ngày ngày 05/6/2017, bị cáo Ngô Khánh D có hành vi tàng trữ trái phép 0,65 (*Không phải sáu mươi lăm*) gam Heroin (Hêrôin). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 bị cáo bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục lao động xã hội, ngày 01/10/2016, bị cáo trở về địa phương. Xong bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, chỉ vì nghiện chất ma túy, bị cáo đã coi thường pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, theo Khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999 quy định: “ Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”. Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm: a),...b),...c) Hê rôin, Côcain, Methamphetamin, Ampheamine, MDMA có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam. Như vậy, theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 đây là điều khoản có lợi cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xem xét đến thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa. Ngoài ra, ông ,bà ngoại bị cáo là ông Trần Thủy P và bà Trần Thị T được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề, hoặc cấm làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

Về vật chứng, xử lý vật chứng của vụ án: Đồn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Lào Cai đã thu giữ của bị cáo Ngô Khánh D 01 gói Heroine có trọng lượng là 0,65 gam Heroine; 01 chiếc dùi cui điện do Trung Quốc sản xuất có ký hiệu 12000K VOLT 928 TYPE, màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long, đã qua sử dụng.

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo Ngô Khánh D, cơ quan giám định đã trích mẫu 0,15 gam từ 0,65 gam Heroine để tiến hành giám định. Số vật chứng còn lại 0,50 gam được tái niêm phong hoàn lại cơ quan trung cầu; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long. Đây là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc dùi cui điện do Trung Quốc sản xuất có ký hiệu 12000K VOLT 928 TYPE, màu đen, đây là công cụ hỗ trợ. Vì vậy, cần bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai quản lý là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo Ngô Khánh D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Khánh D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Khánh D 01(một) năm 06(sáu) tháng tù. Thạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/6/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,50 (*Không thấy năm mươi*) gam Heroine được tái niêm phong trong 01 bì thư, trên mặt của bì niêm phong mới có ghi: Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định trong vụ Ngô Khánh D có hành vi phạm tội về ma túy, phát hiện (thu giữ) ngày 05/6/2017 tại khu vực Bãi kiểm hóa B, khu kinh tế cửa khẩu K; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long.

Bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai công cụ hỗ trợ là 01(một) chiếc dùi cui điện do Trung Quốc sản xuất có ký hiệu 12000K VOLT 928 TYPE, màu đen để quản lý theo quy định.(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2017*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Ngô Khánh D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Trại giam (1); Bị cáo (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Thúy Hằng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Trại giam (1); Bị cáo (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Thúy Hằng